

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TOÁN – GIỮA HỌC KÌ II

Phần 1 :

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi bài tập dưới đây:

Câu 1: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $6 \text{ m}^2 85 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ là:

- A. 600 085 B. 6 085 C. 60 085 D. 685

Câu 2: $18\text{m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 18005 B. 1850 C. 185 D. 1805

Câu 3: Số chia hết cho 2 và 5 có số tận cùng là số nào?

- A. 0 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 4: Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2 và 3?

- A. 730 B. 658 C. 645 D. 228

Câu 5: Trong các số 32743; 41561; 54567, 12346 số chia hết cho 3 là:

- A. 32 743 B. 41 561 C. 54 567 D. 12 346

Câu 6: Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 có tận cùng là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 5

Câu 7: Số thích hợp điền vào ô trống của $\frac{9}{7} = \frac{27}{\square}$ là:

- A. 9 B. 21 C. 3 D. 7

Câu 8: Số thích hợp điền vào ô trống của $\frac{56}{32} = \frac{\square}{16}$ là :

- A. 24 B. 22 C. 28 D. 26

Câu 9: Trong các phân số: $\frac{5}{8}; \frac{9}{7}; \frac{4}{6}; \frac{6}{5}$ phân số bé nhất là:

- A. $\frac{5}{8}$ B. $\frac{9}{7}$ C. $\frac{4}{6}$ D. $\frac{6}{5}$

Câu 10: Phân số bằng phân số $\frac{5}{6}$ là:

- A. $\frac{24}{20}$ B. $\frac{20}{18}$ C. $\frac{20}{24}$ D. $\frac{18}{20}$

Câu 11: Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{5}{7}$?

- A. $\frac{10}{21}$ B. $\frac{15}{21}$ C. $\frac{15}{28}$ D. $\frac{20}{21}$

Câu 12: Phân số $\frac{12}{28}$ được rút gọn thành phân số tối giản là:

- A. $\frac{6}{12}$ B. $\frac{3}{7}$ C. $\frac{2}{8}$ D. $\frac{18}{30}$

Câu 13: Rút gọn phân số $\frac{24}{36}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{12}{18}$ B. $\frac{8}{12}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 14: Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{8}{9}$ và $\frac{3}{7}$ ta được các phân số là:

- A. $\frac{24}{63}$ và $\frac{56}{63}$ B. $\frac{56}{63}$ và $\frac{27}{63}$ C. $\frac{56}{27}$ và $\frac{27}{56}$ D. $\frac{24}{27}$ và $\frac{24}{56}$

Câu 15: Quy đồng mẫu số các phân số $\frac{1}{6}; \frac{2}{4}; \frac{3}{5}$ được:

- A. $\frac{1}{60}; \frac{30}{60}; \frac{36}{60}$ B. $\frac{10}{60}; \frac{3}{60}; \frac{36}{60}$ C. $\frac{10}{60}; \frac{24}{60}; \frac{36}{60}$ D. $\frac{10}{60}; \frac{30}{60}; \frac{36}{60}$

Câu 16: Chọn đáp án đúng:

- A. $\frac{15}{25} = \frac{21}{35}$ B. $\frac{8}{9} < \frac{24}{27}$ C. $\frac{6}{20} > \frac{12}{36}$ D. $\frac{7}{4} < 1$

Câu 17: Điền dấu thích hợp vào ô trống: $\frac{456}{448} \dots\dots\dots \frac{634}{626}$

- A. < B. > C. = D. +

Câu 18: Diện tích hình bình hành có độ dài đáy 14 cm, chiều cao 7 cm là:

- A. 49 cm² B. 49 cm C. 98 cm² D. 98 cm

Câu 19: Một hình bình hành có độ dài đáy là $\frac{4}{5}$ m, chiều cao là $\frac{1}{3}$ m. Diện tích của hình bình hành là:

- A. $\frac{7}{15}$ m² B. $\frac{4}{15}$ m² A. $\frac{12}{5}$ m²

Câu 20: Các phân số $\frac{2}{5}; \frac{9}{45}; \frac{8}{10}; \frac{12}{20}$ được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. $\frac{2}{5}; \frac{9}{45}; \frac{8}{10}; \frac{12}{20}$ B. $\frac{12}{20}; \frac{2}{5}; \frac{9}{45}; \frac{8}{10}$ C. $\frac{2}{5}; \frac{8}{10}; \frac{12}{20}; \frac{9}{45}$ D. $\frac{8}{10}; \frac{12}{20}; \frac{2}{5}; \frac{9}{45}$

Câu 21: Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là :

A. $\frac{2}{3}; \frac{5}{6}; \frac{4}{2}$ B. $\frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{4}{2}$ C. $\frac{4}{2}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}$ D. $\frac{2}{3}; \frac{4}{2}; \frac{5}{6}$

Câu 22 : Phân số lớn hơn 1 là:

A. $\frac{23}{23}$ B. $\frac{7}{23}$ C. $\frac{35}{7}$ D. $\frac{3}{5}$

Câu 23: Trong các phân số sau phân số nào lớn hơn 1 là:

A. $\frac{11}{12}$ B. $\frac{11}{11}$ C. $\frac{12}{13}$ D. $\frac{13}{11}$

Câu 24: $\frac{3}{7}$ của 21 là:

A. 1 B. 9 C. 49 D. 19

Câu 25: $\frac{6}{7}$ của 49 là:

A. 42 B. 24 C. 21 D. 26

Câu 26: Phân số nào sau đây bằng 2?

A. $\frac{13}{7}$ B. $\frac{15}{7}$ C. $\frac{8}{1}$ D. $\frac{14}{7}$

Câu 27: Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 69 m, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ độ dài đáy. Diện tích mảnh đất đó là:

A. 3741 m² B. 3174 m C. 3174m² D. 3741m

Câu 28: Lớp 4B có 18 học sinh nữ. Số học sinh nam bằng $\frac{8}{9}$ số học sinh nữ. Lớp 4B có số học sinh nam là:

A. 16 B. 32 C. 34 D. 36

Câu 29: Một lớp học có 35 học sinh, trong đó $\frac{3}{5}$ số học sinh được xếp loại khá còn lại là học sinh trung bình. Vậy số học sinh xếp loại trung bình của lớp đó là:

A. 21 học sinh

B. 7 học sinh

C. 14 học sinh

D. 16 học sinh

Câu 30: Số tự nhiên m thỏa mãn $\frac{5}{3} < m < \frac{7}{3}$ là :

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2